SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRƯỜNG THPT CHUYÊN

Đề thi gồm có 03 trang

KIỂM TRA CUỐI KỲ I Năm học: 2030-2031 Môn: TIN HỌC 10 Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề: 1067

Họ và tên:				
Số báo danh:				
PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.M	Iôi câu thí sinh chỉ đượ	ợc chọn 1 phương án		
Câu 1. Dạng dữ liệu đa phương tiện bao gồm:				
A. Văn bản thuần túy	B. Âm thanh và hình ảnh			
C. Công thức toán học	D. Các dòng l	ệnh trong Python		
Câu 2. Một điểm ảnh trong ảnh màu thường cần l				
A. Cường độ ánh sáng toàn ảnh	B. Kích thước khung hình và độ phân giải			
C. Mức độ chi tiết trong ảnh	D. Thành phần màu như đỏ, lục, lam			
Câu 3. Phép cộng nhị phân 1001 + 1011 cho ra kơ		• /		
A. 1011 B. 1100 C. 11		10010		
Câu 4. Quá trình số hóa âm thanh gồm các bước:				
A. Lấy mẫu và lượng hóa sóng âm	B. Tách đoan r	hạc thành từ khóa		
C. Dịch văn bản thành giọng nói	D. Mã hóa hình ảnh bằng âm thanh			
Câu 5. Một thiết bị được xem là thông minh khi có khả năng:				
A. Phân tích và phản hồi theo ngữ cảnh	B. Lưu văn ba	ản vào bộ nhớ		
C. Phát tín hiệu âm thanh	D. Ghi âm tự động			
Câu 6. Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về cá				
A. Cách số hóa âm thanh theo phương pháp PCM cho chất lượng âm thanh khá trung thực và				
kích thước tệp nhỏ.	eno enat raong am tha	ını kıla trang tilde va		
B. Định dạng Mp3 có thể làm giảm kích thước tệp khoảng 20 lần so với định dạng way của				
PCM.	Knoung 20 lun 50 vor v	ainn agng way caa		
C. Phương pháp nén dữ liệu nhưng không làm giả	m chất lương âm thanh	tao nên định dang		
âm thanh không mất mát (lossless) là một phương pháp nhằm giảm kích thước tệp.				
D. Có nhiều định dạng âm thanh khác nhau giúp giảm bớt không gian lưu trữ trên cơ sở				
không mất mát hoặc giảm chất lượng âm thanh đến mức tối đa.				
Câu 7. Văn bản được máy tính lưu trữ dưới dạng:				
A. Dòng mã lệnh từ bàn phím		ân gắn với từng kí tự		
C. Tập hợp các bản quét giấy	B. Dãy mã nhị phân gắn với từng kí tự D. Hình ảnh được số hoá			
Câu 8. Phát biểu nào sau đây về mã hóa kí tự trong máy tính là đúng?				
A. Mỗi kí tự trong bảng mã ASCII chiếm 2 byte và hỗ trợ đa ngôn ngữ.				
B. Unicode là bảng mã chỉ dùng để biểu diễn số nguyên dương.				
C. A COTT all 3 #2 #2 max 1. (a. 1. 2 m. a. 1. 2 m. (i. 4. 2 m. a. 2 m. a. 4 m. a. 2 m. a. 4 m. a. 1. 2 m. a. 4 m. a. 1. 2 m. a. 4 m.				
C. ASCII chỉ đủ để mã hóa bảng chữ cái tiếng Anh và một số kí tự điều khiển.				
D. Các bảng mã kí tự không cần thiết khi máy tính				
Câu 9. Mỗi kí tự trong bảng mã Unicode được gắ		D M2 - 6 1 1 64		
A. Dãy chữ cái B. Màu nền của cửa số	C. Sóng điện từ	D. Mã số duy nhất		
Câu 10. Biểu diễn nhị phân của số 12 trong hệ tha		D 1011		
A. 1110 B. 1001	C. 1100	D. 1011		
Câu 11. Dữ liệu dạng lôgic gồm:	D D 1/. I	T • 1		
A. Kết quả đo nhiệt độ		B. Dãy kí tự UnicodeD. Một bảng các số nguyên		
C. Hai giá trị biểu diễn đúng và sai	D. Mot bang	cac so nguyên		
Câu 12. Một ảnh bitmap được biểu diễn bằng:**				
A. Chuỗi số nguyên biểu diễn độ sáng				
B. Ma trận điểm ảnh với giá trị màu riêng biệt				

C. Danh sách mã AS	SCII tương ứng			
D. Mô tả dạng âm th	ıanh của hình ảnh			
Câu 13. Biểu diễn ả	nh dạng bitmap là các	ch:		
A. Lưu ảnh bằng tọa	ιđộ			
B. Biểu diễn ảnh bằng lưới điểm ảnh				
C. Vẽ ảnh theo vecto	or			
D. Mô tả ảnh bằng n	nô hình 3D			
_	e and False cho kết quả	i:		
A. True	B. False	C. Không xác định	D. Sai cú pháp	
Câu 15. Trong thiết	kế đồ họa, tô màu cho	đối tượng là dùng lệnh:	• •	
A. Fill	B. Stroke	C. Layer	D. Zoom	
Câu 16. Trong tin h	ọc, PCM viết tắt của	-		
A. Pulse Code Mutil	alse Code Mutilmedia. B. Pulse Code Modulation.		Iodulation.	
C. Pull Code Modul	ation.	D. Pull Code Mutilmedia.		
Câu 17. Trong mạng	Câu 17. Trong mạng máy tính, thiết bị nào dùng để kết nối các máy với nhau?			
A. Router	B. USB	C. RAM	D. CD-ROM	
Câu 18. Trong bảng	g mã ASCII, chữ cái A	được mã hóa bằng:		
A. 41	B. 61	C. 65	D. 97	
Câu 19. Trong hệ th	nống máy tính, bit là:			
	n vị đo khối lượng dữ liệu lớn B. Một loại bảng mã			
C. Đơn vị lưu trữ nhỏ nhất D. Tên viết tắt của bộ nhớ RAM				
		ớc 54 MiB, được phát liên tụ		
		nhất về tốc độ truyền dữ liệu	-	
A. $1,2 \text{ Mb/s}$	B. 1,5 Mb/s		0.2,0 Mb/s	
	thanh trong máy tính d			
A. Dãy số thực	B. Sóng hình sin	- · ·	D. Dãy kí tự	
•	hị phân, số 5 được biểu			
A. 1100	B. 101	C. 1001	D. 1111	
		GB, thì dung lượng này tươn		
A. 3,500,000,000 byte	<u>)</u>	B. 3,758,096,384 byte		
C. 3,500 MB		D. 3,594,752,000	•	
<u> </u>	· *	ắt đầu bằng 1, chứa chính xá	c hai chữ số 1, thì giá trị	
thập phân nhỏ nhất có		C 16	D 10	
A. 18	B. 17	C. 16	D. 19	
	ra 101 tu cau 1 den cau	4. Trong mỗi ý a) b) c) d)	thi sinh chọn dung hoặc	
sai		Á A À 7 41	~1/ 10 1 / 10	
Câu 1. Một hệ thống tra cứu học bạ trực tuyến yêu cầu xác thực và mã hóa thông tin cá nhân				
trước khi phản hồi truy vấn.				
a) Biểu thức not (True and False) trả về kết quả dựa trên quy tắc logic không chịu ảnh				
hưởng bởi cách biểu diễn nhị phân của True và False.				
b) Quy trình chọn lọc ký tự để truyền qua mạng sử dụng biểu thức điều kiện kết hợp mã hóa				
ký tự theo chuẩn ASCII.				
c) Trong mô hình bảo mật phân lớp, dữ liệu logic được chuyển đối sang định dạng văn bản				
trước khi truyền đi để đảm bảo tính tương thích.				
d) Nếu hệ thống sử dụng bảng mã không hỗ trợ Unicode, ký tự tiếng Việt có dấu sẽ gây ra lỗi				
trong quá trình mã hóa và hiển thị.				
Câu 2. Một học sinh nộp bài thuyết trình kết hợp ảnh bitmap, vector và âm thanh. Khi gửi lên cổng trường, hệ thống thông báo lỗi vượt kích thước cho phép.				
a) Tệp ảnh bitmap khi chuyển sang vector bằng công cụ tự động không làm giảm dung lượng				

b) Phần mềm xử lý đồ họa vector khi lưu tệp SVG tạo thêm dữ liệu XML không cần thiết,

nếu ảnh gốc có quá nhiều chi tiết nhỏ.

làm tăng dung lượng.

- c) Âm thanh .mp3 sử dụng nén mất dữ liệu, do đó cùng thời lượng sẽ có dung lượng nhỏ hơn .wav nhưng không giữ được toàn bô phổ tần số.
- **d**) Khi trình chiếu có chứa cả ảnh vector và bitmap, trình chiếu chuyển toàn bộ về bitmap khi xuất sang đinh dang video để đồng bô hóa khung hình.
- **Câu 3.** Một học sinh cần tính toán dung lượng tệp âm thanh theo thời lượng và tốc độ truyền dữ liệu, nhưng gặp sai lệch về kết quả do nhầm đơn vị.
- a) Một tệp âm thanh 10 phút với tốc độ 256 kbps có dung lượng khoảng 192 MB.
- **b**) Âm thanh có tốc độ 1.411 kbps tương đương với 176,4 KB/s.
- c) Tốc độ bit (bitrate) đo bằng đơn vị kilobit trên giây, trong khi dung lượng lưu trữ đo bằng kilobyte hoặc megabyte.
- **d**) Nếu tệp âm thanh có tốc độ 320 kbps, thì trong 1 phút sẽ sinh ra lượng dữ liệu bằng 2,4 megabit.
- **Câu 4.** Một học sinh thiết kế biểu tượng bằng phần mềm Inkscape và lưu dưới dạng SVG. Khi mở lại file trên máy khác, một số đối tượng bị lệch màu hoặc không hiển thị.
- a) Tệp SVG được lưu dưới dạng văn bản XML, không phụ thuộc vào hệ điều hành nếu phần mềm hỗ trơ đầy đủ chuẩn SVG.
- **b)** Nếu các lớp trong file SVG sử dụng thuộc tính kế thừa mà không xác định rõ tại các phần tử con, màu sắc hiển thị có thể khác với thiết kế gốc.
- c) Đối tượng có thuộc tính fill-opacity nhỏ hơn 1 sẽ hiển thị trong suốt
- **d**) Nếu font chữ được sử dụng trong SVG không được nhúng vào tệp, văn bản không hiển thị đúng khi mở trên máy không có font đó.

-HÉT-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm